

**DỰ KIẾN PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NĂM 2025**

**I. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

- Tất cả thí sinh tính tới thời điểm xác định trúng tuyển đã tốt nghiệp THPT, đáp ứng các điều kiện trong Đề án tuyển sinh năm 2025 của Học viện.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành, không vi phạm pháp luật.

**II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH**

Học viện Ngoại giao xét tuyển vào hệ đại học chính quy năm 2025 theo 04 phương thức xét tuyển:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp dựa trên Kết quả học tập THPT và Chứng chỉ quốc tế/Bài thi chuẩn hóa năng lực quốc tế.
- Phương thức 3: Xét tuyển kết hợp dựa trên Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và Chứng chỉ quốc tế/Bài thi chuẩn hóa năng lực quốc tế.
- Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

*Cụ thể như sau:*

**1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**2. Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp dựa trên Kết quả học tập THPT và Chứng chỉ quốc tế/Bài thi chuẩn hóa năng lực quốc tế**

**2.1. Đối tượng xét tuyển:** Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có điểm trung bình cộng kết quả học tập của 06 học kỳ lớp 10, 11, 12 đạt từ 8.0 trở lên;
- Có một trong các Chứng chỉ quốc tế/Bài thi chuẩn hóa năng lực quốc tế còn giá trị sử dụng tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển sau đây:

➤ **Tiếng Anh:** IELTS Academic từ 6.0 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 60 trở lên, hoặc PTE-A từ 46 điểm trở lên, hoặc các Chứng chỉ Cambridge

English Qualifications từ 169 điểm trở lên, hoặc SAT từ 1200 điểm trở lên, hoặc ACT từ 23 điểm trở lên.

- **Tiếng Pháp:** từ DELF-B1 trở lên hoặc TCF tout public (5 bài thi: nghe hiểu, cấu trúc ngữ pháp, đọc hiểu, viết, nói) xếp loại chung từ B1 trở lên.
- **Tiếng Trung Quốc:** từ HSK 4 (mức điểm từ 260) trở lên.
- **Tiếng Hàn Quốc:** từ Topik 3 trở lên.
- **Tiếng Nhật Bản:** từ N3 trở lên.

**Lưu ý:**

- Nếu thí sinh có các Chứng chỉ quốc tế/Bài thi chuẩn hóa năng lực quốc tế không được liệt kê ở trên, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét và quyết định.
- Học viện không chấp nhận các chứng chỉ có hình thức thi “home edition”.

**2.2. Điểm xét tuyển:**

- Công thức tính điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển (tối đa bằng 30) = A+B+C+D

Trong đó:

A: là điểm quy đổi Chứng chỉ quốc tế/Bài thi chuẩn hóa năng lực quốc tế (Bảng 1);

B: là tổng của điểm trung bình cộng kết quả học tập 02 môn khác môn Ngoại ngữ (phải có môn Toán hoặc Ngữ Văn) trong tổ hợp xét tuyển của Học viện của 06 học kỳ lớp 10, 11, 12.

C: là điểm khuyến khích của Học viện đối với thí sinh đạt giải Học sinh giỏi bậc THPT (nếu có) (Bảng 2);

D: là điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có).

**3. Phương thức 3: Xét tuyển kết hợp dựa trên Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và Chứng chỉ quốc tế/Bài thi chuẩn hóa năng lực quốc tế**

**3.1. Đối tượng xét tuyển:** Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, có tổng điểm xét tuyển và điểm ưu tiên khu vực và đối tượng đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Học viện Ngoại giao quy định trở lên, và không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ **1.0 (một)** điểm trở xuống.

- Có một trong các Chứng chỉ quốc tế/ Bài thi Chuẩn hóa năng lực quốc tế còn giá trị sử dụng tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển sau đây:

- **Tiếng Anh:** IELTS Academic từ 6.0 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 60 trở

lên, hoặc PTE-A từ 46 điểm trở lên, hoặc các Chứng chỉ Cambridge English Qualifications từ 169 điểm trở lên, hoặc SAT từ 1200 điểm trở lên, hoặc ACT từ 23 điểm trở lên.

- **Tiếng Pháp:** từ DELF-B1 trở lên hoặc TCF tout public (5 bài thi: nghe hiểu, cấu trúc ngữ pháp, đọc hiểu, viết, nói) xếp loại chung từ B1 trở lên.
- **Tiếng Trung Quốc:** từ HSK 4 (mức điểm từ 260) trở lên.
- **Tiếng Hàn Quốc:** từ Topik 3 trở lên.
- **Tiếng Nhật Bản:** từ N3 trở lên.

**Lưu ý:**

- Nếu thí sinh có các Chứng chỉ quốc tế/Bài thi chuẩn hóa năng lực quốc tế không được liệt kê ở trên, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét và quyết định.
- Học viện không chấp nhận các chứng chỉ có hình thức thi “home edition”.

**3.2. Điểm xét tuyển:**

- Công thức tính điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển (tối đa bằng 30) = A+B+C+D

Trong đó:

A: là điểm quy đổi Chứng chỉ quốc tế /Bài thi chuẩn hóa năng lực quốc tế (Bảng 1);

B: là tổng điểm 02 môn thi khác môn Ngoại ngữ (phải có môn Toán hoặc Ngữ Văn) trong tổ hợp xét tuyển của Học viện;

C: là điểm khuyến khích của Học viện đối với thí sinh đạt giải Học sinh giỏi bậc THPT (nếu có) (Bảng 2);

D: là điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có).

**4. Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025**

**4.1. Đối tượng xét tuyển:**

Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, có tổng điểm xét tuyển và điểm ưu tiên khu vực và đối tượng đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Học viện Ngoại giao quy định trở lên, và không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ **1.0 (một)** điểm trở xuống.

\* Đối với phương thức xét tuyển này, Học viện Ngoại giao không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ; không sử dụng kết quả điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi Tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước để xét tuyển trong năm 2025; không

cộng điểm ưu tiên thí sinh có chứng chỉ nghề.

#### 4.2. Điểm xét tuyển:

- Công thức tính điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển (tối đa bằng 30) = A+B+C

Trong đó: A: là tổng điểm 03 môn thi trong tổ hợp xét tuyển của Học viện;

B: là điểm khuyến khích của Học viện đối với thí sinh đạt giải Học sinh giỏi bậc THPT (nếu có) (Bảng 2);

C: là điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có).

#### \* LƯU Ý:

- Điểm ưu tiên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm: điểm ưu tiên theo đối tượng và điểm ưu tiên theo khu vực, được xác định theo Quy chế tuyển sinh hiện hành. Chính sách ưu tiên khu vực chỉ áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 và 2025.

- Điểm khuyến khích theo quy định của Học viện tối đa là 0.8 điểm.

- Tổng điểm xét tuyển không vượt quá 30 điểm.

### Bảng 1

**Bảng quy đổi điểm chứng chỉ quốc tế/Bài thi chuẩn hóa năng lực quốc tế theo thang điểm 10**

Chứng chỉ quốc tế/ Bài thi Chuẩn hóa năng lực quốc tế					Quy đổi theo thang điểm 10
1. Tiếng Anh	IELTS	Cambridge English Scale	TOEFL iBT	PTE-A	
	6.0	169 - 175	60 - 78	46-55	7.5
	6.5	176 - 184	79 - 93	56-65	8.0
	7.0	185 - 190	94 - 101	66-75	8.5
	7.5	191 - 199	102 - 109	76-83	9.0
	8.0	200 - 204	110 - 114	84-88	9.5
	8.5	205 - 208	115 - 117	89-90	10
9.0	209 - 230	118 - 120	N/A	10	
2. Tiếng Pháp	TCF tout public (05 bài thi: nghe hiểu, cấu trúc ngữ pháp, đọc hiểu, viết, nói)		DELF/DALF		
	Xếp loại chung B1		DELF-B1		8.5
	Xếp loại chung B2		DELF-B2		9.0
	Xếp loại chung C1		DALF-C1		9.5

	Xếp loại chung C2	DALF-C2	10
<b>3. Tiếng Trung Quốc</b>	HSK4 (Mức điểm từ 260 - 300)		7.5
	HSK5 (Mức điểm từ 180 - 219)		8.0
	HSK5 (Mức điểm từ 220 - 259)		8.5
	HSK5 (Mức điểm từ 260 - 300)		9.0
	HSK6 (Mức điểm từ 180 - 239)		9.5
	HSK6 (Mức điểm từ 240 - 300)		10
<b>4. Tiếng Nhật Bản</b>	N3 (Mức điểm dưới 130)		7.5
	N3 (Mức điểm từ 130)		8.0
	N2 (Mức điểm dưới 130)		8.5
	N2 (Mức điểm từ 130)		9.0
	N1 (Mức điểm dưới 130)		9.5
	N1 (Mức điểm từ 130)		10
<b>5. Tiếng Hàn Quốc</b>	Topik 3 (Mức điểm dưới 135)		7.0
	Topik 3 (Mức điểm từ 135)		7.5
	Topik 4 (Mức điểm dưới 170)		8.0
	Topik 4 (Mức điểm từ 170)		8.5
	Topik 5 (Mức điểm dưới 210)		9.0
	Topik 5 (Mức điểm từ 210)		9.5
	Topik 6		10
<b>6. Điểm bài thi Chuẩn hóa năng lực quốc tế</b>	<b>SAT</b>	<b>ACT</b>	
	1200 - 1240	23 - 24	7.5
	1250 - 1290	25 - 26	8.0
	1300 - 1340	27 - 28	8.5
	1350 - 1390	29 - 30	9.0
	1400 - 1440	31 - 32	9.5
	1450 - 1490	33 - 34	10
	1500 - 1600	35 - 36	10

**Bảng 2: Mức điểm cộng khuyến khích**

STT	Đối tượng khuyến khích theo quy định của Học viện	Điểm cộng
<p align="center"><b>Đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT</b>  <i>(Ghi chú: Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia thuộc đối tượng xét tuyển theo phương thức Xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT )</i></p>		
1	Đạt giải Khuyến khích/ Giải Tư các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Học viện và môn Tin học trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức (nội dung đề tài dự thi của thí sinh được Hội đồng tuyển sinh đánh giá là phù hợp); thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.	0.8
2	Đạt giải trong Kỳ thi HSG cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc TW các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Học viện và môn Tin học, thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển.	
	Giải Nhất	0.6
	Giải Nhì	0.4
	Giải Ba	0.2
<p><b>Lưu ý:</b> Trường hợp đạt nhiều giải, thí sinh chỉ được hưởng một đầu điểm khuyến khích cao nhất.</p>		

### III. CÁC TỔ HỢP XÉT TUYỂN NĂM 2025

(Lưu ý: các tổ hợp xét tuyển có thể được điều chỉnh tùy theo năm tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển											
			A00	A01	C00	D01	D03	D04	D06	D07	D09	D10	D14	D15
1	Quan hệ quốc tế	460	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
2	Ngôn ngữ Anh	200		✓		✓				✓	✓	✓	✓	✓
3	Kinh tế quốc tế	260	✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		
4	Luật quốc tế	200	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
5	Truyền thông quốc tế	460	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
6	Kinh doanh quốc tế	260	✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		
7	Luật thương mại quốc tế	200	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
8	Châu Á - Thái Bình Dương học	160												
	Hàn Quốc học	40	✓	✓	✓	✓				✓	✓	✓	✓	✓
	Hoa Kỳ học	40	✓	✓	✓	✓				✓	✓	✓	✓	✓
	Nhật Bản học	40	✓	✓	✓	✓			✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Trung Quốc học	40	✓	✓	✓	✓		✓		✓	✓	✓	✓	✓

#### **IV. NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN:**

- Xét tuyển theo Ngành, theo nguyên tắc lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Thí sinh được xét bình đẳng theo điểm xét, không phân biệt thứ tự của nguyện vọng đăng ký, trừ trường hợp các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì Học viện sử dụng tiêu chí phụ để xét tuyển. Thí sinh chỉ được trúng tuyển vào nguyện vọng cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký;

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân và quy về thang điểm 30. Dựa trên việc đánh giá chất lượng người học trúng tuyển theo các phương thức, các tổ hợp xét tuyển, Học viện sẽ thực hiện quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các phương thức, các tổ hợp xét tuyển;

- Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển theo các phương thức khác nhau nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định;

- Thí sinh được đăng ký không giới hạn nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào sẽ được quy định cụ thể trong Đề án tuyển sinh năm 2025 của Học viện.

- Các thông tin chính thức đề nghị thí sinh xem Đề án tuyển sinh năm 2025 của Học viện.

#### **V. THÔNG TIN LIÊN HỆ:**

Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh của Học viện Ngoại giao hoặc thông tin về các ngành đào tạo, đề nghị liên hệ: Phòng Đào tạo Đại học, Học viện Ngoại giao, Số 69, Phố Chùa Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

- Hotline: 0943.482.840 hoặc 0936.018.433

- Email: tuyensinh2025@dav.edu.vn

- Website: <https://www.dav.edu.vn>

- Fanpage: Tư vấn Tuyển sinh Học viện Ngoại giao.

*Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

**Q. GIÁM ĐỐC**

*(đã ký)*

**TS. Nguyễn Hùng Sơn**